



CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN XUẤT ĂN HOA SỮA

THỰC ĐƠN HỌC SINH – PHƯỜNG LONG BIÊN
BỮA CHÍNH VÀ BỮA PHỤ TRƯỞNG TIỂU HỌC LONG BIÊN

Tuần 06 năm học 2025 - 2026

(Từ ngày 13/10/2025 đến 17/10/2025)

TT	Thứ 2 (13/10)	Thứ 3 (14/10)	Thứ 4 (15/10)	Thứ 5 (16/10)	Thứ 6 (17/10)
1	Thịt lợn kho trứng cút	Cá rô file tẩm bột chiên	Thịt gà om nấm	Thịt bò hầm củ quả	Thịt viên sốt cà chua
2	Thịt gà xào lúc lắc	Đậu sốt cà chua	Thịt lợn xào thập cẩm	Trứng gà kho	Đậu rán tẩm hành
3	Dưa hấu	Giá đỗ ngũ sắc	Bắp cải xào	Su su, cà rốt xào	Bí xanh xào hành
4	Canh bắp cải nấu thịt	Canh mùng tơi nấu tôm nõn	Canh bí xanh hầm xương gà	Canh bí đỏ nấu thịt	Canh thịt nấu chua thả giá
5	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng
6	Sữa hộp Vinamilk	Bánh gato Hoa Sữa	Sữa chua Vinamilk	Bánh mì nhân đậu đỏ	Sữa hộp Vinamilk

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG



P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Hà

ĐẠI DIỆN CMHS

Lê Thị Huyền

ĐẠI DIỆN CÔNG TY HOA SỮA



GIÁM ĐỐC

Bùi Quang Hoàn

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN XUẤT ẨM HOA SỮA

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN NĂM HỌC 2025 - 2026

Suất ăn 35.000đ trên một suất và quà chiều

Thực đơn tuần 06 năm 2025 (từ ngày 13/10/2025 đến 17/10/2025)

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	ĐG/Kg	Thành tiền	TP chín/hs	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
								Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 2 (13/10)	Thịt lợn kho trứng cút	Thịt lợn	gram	55	140,000	7,700	70-75	Chất đốt	1,200	
		Trứng cút	quả	4	1,200	4,800		Nhân công	4,600	
	Thịt gà xào lúc lắc	Gà file	gram	20	95,000	1,900	40-45	Lãi dự kiến	600	
		Đỗ cove	gram	15	30,000	450		Phí quản lý	300	
		Cà rốt	gram	7	25,000	175		NRB+ N.lau sàn	150	
		Ngô ngọt hạt	gram	13	80,000	1,040		Khấu hao	300	
	Dưa hấu	Dưa hấu	gram	85	25,000	2,125	70-75	Nước sạch	150	
	Canh cải bắp nấu thịt	Bắp cải	gram	30	25,000	750	220-240	VAT	2,600	
		Thịt lợn	gram	2	140,000	280				
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300			
Thứ 3 (14/10)	Sữa hộp Vinamilk	Sữa hộp Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000	1			
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					1,000				
	Cộng thứ 2					27,620			9,900	37,520
	Cá rô file tẩm bột chiên	Cá rô phi file	gram	65	105,000	6,825	50-52	Chất đốt	1,200	
		Đậu phụ	gram	70	25,000	3,500	60-65	Nhân công	4,600	
	Đậu sốt cà chua	Cà chua	gram	15	30,000	3,500		Lãi dự kiến	600	
		Giá đỗ, cà rốt	gram	65	25,000	3,500	35-40	Phí quản lý	300	
	Canh mùng toi nấu tôm nõn	Mùng toi	gram	30	25,000	750	220-240	NRB+ N.lau sàn	150	
		Tôm nõn khô	gram	0.5	600,000	300		Khấu hao	300	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300	Nước sạch	150	
Thứ 4 (15/10)	Bánh gato Hoa Sữa	Bánh gato Hoa Sữa	hộp	1	4,500	4,500	70-80	VAT	2,600	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					2,000				
	Cộng thứ 3					27,275			9,900	37,175
	Thịt gà om nấm	Thịt gà file	gram	90	95,000	8,550	70-75	Chất đốt	1,200	
		Thịt lợn	gram	15	140,000	2,100	40-45	Nhân công	4,600	
	Thịt lợn xào thập cẩm	Đỗ cove	gram	15	30,000	450		Lãi dự kiến	600	
		Cà rốt	gram	7	25,000	175	50-55	Phí quản lý	300	
		Ngô ngọt hạt	gram	13	80,000	1,040		NRB+ N.lau sàn	150	
		Bắp cải	gram	90	25,000	2,250	60-65	Khấu hao	300	
	Canh bí xanh hầm xương gà	Bí xanh	gram	30	25,000	750	220-240	Nước sạch	150	
	Cơm trắng	Xương gà	gram	12	35,000	420		VAT	2,600	
		Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300			
	Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000				



	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)				1,000				
	Cộng thứ 4				24,135			9,900	34,035

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	ĐG/Kg	Thành tiền	TP chín/hs	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
								Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 5 (16/10)	Thịt bò hầm củ quả	Thịt bò	gram	50	240,000	12,000	70-75	Chất đốt	1,200	
		Khoai tây	gram	35	30,000	1,050		Nhân công	4,600	
		Cà rốt	gram	5	25,000	125		Lãi dự kiến	600	
	Trứng gà kho	Trứng gà bóc	quả	1	3,500	3,500	45-50	Phí quản lý	300	
	Su su, cà rốt xào	Su su gọt vỏ, cà rốt	gram	90	25,000	2,250	50-55	NRB+ N.lau sàn	150	
	Canh bí đỏ nấu thịt	Thịt lợn	gram	2	140,000	280	220-240	Khấu hao	300	
		Bí đỏ	gram	30	30,000	900		Nước sạch	150	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300	VAT	2,600	
	Bánh mì nhân đậu đỏ	Bánh mì nhân đậu đỏ	bánh	1	4,500	4,500				
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					1,000				
	Cộng thứ 5					28,005			9,900	37,905
Thứ 6 (17/10)	Thịt viên sốt cà chua	Thịt lợn	gram	43	140,000	6,020	60-65	Chất đốt	1,200	
		Mỡ lợn	gram	10	85,000	850		Nhân công	4,600	
		Giò sống	gram	35	135,000	4,725		Lãi dự kiến	600	
		Cà chua	gram	15	30,000	450		Phí quản lý	300	
	Đậu rán tằm hành	Đậu phụ	gram	70	25,000	1,750	60-65	NRB+ N.lau sàn	150	
	Bí xanh xào hành	Bí xanh gọt vỏ	gram	90	25,000	2,250	50-55	Khấu hao	300	
	Canh thịt nấu chua thả giá	Thịt lợn	gram	2	140,000	280	220-240	Nước sạch	150	
		Giá đỗ	gram	10	25,000	250		VAT	2,600	
		Cà chua	gram	15	30,000	450				
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300			
	Sữa hộp Vinamilk	Sữa hộp Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000				
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					1,000				
	Cộng thứ 6					25,425			9,900	35,325

Đơn giá bình quân 1 suất ăn trong tuần là(vnđ):

36,392

